

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Yên Khánh
Tỉnh Ninh Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2019.

Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Công.

2. Bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐHPT - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1963; có mặt.

Địa chỉ: Xóm H, thôn D, xã D, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị D, sinh năm 1983; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai , các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn Hiếu T trình bày: Ông và bà Đinh Thị D sau khoảng một tháng tự do tìm hiểu, thông cảm với hoàn cảnh của nhau nên đã tự nguyện kết hôn với nhau. Ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào ngày 10 tháng 10 năm 2018. Do thời gian tìm hiểu ngắn nên sau một tháng kết hôn ông bà đã xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Đến

tháng 1 năm 2019 bà D bỏ về nhà gần 2 tháng thì ông sang xin bà D về ở với nhau nhưng vẫn không hạnh phúc. Đến ngày 21 tháng 4 năm 2019 bà D tự ý dọn đồ cá nhân về bên ngoại ở và đốt một số đồ khác trong khi ông không có nhà dẫn đến cháy ba gian bếp của gia đình ông. Từ đó đến nay ông và bà D đã sống ly thân và không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với bà Đinh Thị D.

Về con chung (riêng): Ông và bà Đinh Thị D không có con chung; ông có 3 con riêng là cháu Nguyễn Thị Lan H sinh năm 1989, cháu Nguyễn Thị Kim D1 sinh năm 1991 và cháu Nguyễn Thành Đ sinh năm 1999 đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống; bà D có 1 con riêng là cháu Lê Thị Thu H1 sinh năm 2003 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Ông và bà Đinh Thị D không có tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã giao thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng khác cho bà Đinh Thị D theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D không có văn bản ý kiến, không có bản tự khai và không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Đinh Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hiếu T và bà Đinh Thị D là hợp pháp. Căn cứ vào lời khai, đơn đề nghị của ông T có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện quá trình chung sống ông T và bà D phát sinh mâu thuẫn do ông bà không hợp nhau về tính cách; bà D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D không đến Tòa án làm tự khai; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tại phiên tòa bà D vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện việc bà D không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ông

được ly hôn với bà D. Xét mâu thuẫn giữa ông T và bà D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung (riêng): Ông T và bà D không có con chung; ông T có 3 con riêng là cháu Nguyễn Thị Lan H sinh năm 1989, cháu Nguyễn Thị Kim D1 sinh năm 1991 và Nguyễn Thành Đ sinh năm 1999 đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống; bà D có 1 con riêng là cháu Lê Thị Thu H1 sinh năm 2003 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Ông T và bà D không có tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Hiếu T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hiếu T và bà Đinh Thị D được ly hôn.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hiếu T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/ 0002036 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh .
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh Dương, huyện Yên Mô.
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Phương